

Số: 04/2024/HS-ST

Ngày: 25/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thu

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện cam Lâm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Danh Cảnh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và 25 tháng 01 năm 2024, **tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai** vụ án hình sự thụ lý số: 52/2023/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/QĐXXST-HS ngày 20/12/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Võ Đức Q** (tên gọi khác Tèo), sinh năm 1979 tại Khánh Hòa;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện nay: thôn VT 1, xã CPT, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Thợ điện cơ; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Võ Cam Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1956; Vợ: Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1983; Con: 02 con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Nguyễn Tuấn A**, sinh năm 1982 tại Khánh Hòa;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện nay: thôn VT 1, xã CPT, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1950 và bà Lương Thị Nh, sinh năm: 1952; Vợ: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1983; Con: 02 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2010); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Đồng Hữu V**, sinh năm 1981 tại Khánh Hòa;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện nay: thôn VT 1, xã CPT, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nam;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đồng Hữu Nh, sinh năm 1955 và bà Trần Thị Ch, sinh năm: 1952; Vợ: Nguyễn Thị Ánh Ph, sinh năm 1986 (đã ly hôn); Con: 02 con (đã chết); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: **Nguyễn Thạch X**(tên gọi khác Lôi), sinh năm 1987 tại Khánh Hòa;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện nay: thôn VT 1, xã CPT, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Th (đã chết) và bà Phan Thị Th, sinh năm: 1967; Vợ: Trần Thị Anh Đ, sinh năm 1988; Con: 02 con (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2020); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

5. Họ và tên: **Trần Quốc T** (tên gọi khác Xê), sinh năm 1999 tại Khánh Hòa;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện nay: thôn VT 1, xã CPT, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 07/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Trần Quý Đ (đã chết) và bà Cao Thị H, sinh năm: 1953; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

6. Họ và tên: **Lê Thị Xuân H**, sinh năm 1974 tại Khánh Hòa;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện nay: thôn VT 1, xã CPT, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Lê H, sinh năm 1949 và bà Phạm Thị Xuân Ph (đã chết); Chồng: Mai Trung Q, sinh năm 1970; Con: 03 con (lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2003); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

7. Họ và tên: **Nguyễn Quốc V**(tên gọi khác Lé), sinh năm 1994 tại Khánh Hòa;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện nay: thôn VT 1, xã CPT, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 07/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1957 và bà Phan Thị Kim L, sinh năm: 1961; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

8. Họ và tên: **Đinh Văn N**, sinh năm 1973 tại Khánh Hòa;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện nay: thôn VT 1, xã CPT, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 05/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Đinh Tr (đã chết) và bà Nguyễn Thị Á (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 1977; Con: 03 con (lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2003); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

9. Họ và tên: **Ngô Trung Đ**(tên gọi khác Tốp), sinh năm 1986 tại Khánh Hòa;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện nay: thôn SM, xã CPĐ, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Ngô Văn Th, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1954; Vợ: Nguyễn Thị Thu Ng, sinh năm 1991; Con: 02

con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* 1. Bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1956; Địa chỉ: thôn VT 1, xã CPT, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

2. Ông Đinh Văn N – sinh năm 1998; Địa chỉ: thôn VT 1, xã CPT, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt);

3. Ông Nguyễn Huy C – sinh năm 1982; Địa chỉ: thôn VT 1, xã CPT, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt);

4. Ông Nguyễn Hồng Th – sinh năm 1959; Địa chỉ: thôn VT 1, xã CPT, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa (có mặt);

5. Bà Võ Thị Bích Th – sinh năm 2000; Địa chỉ: Tổ 14, thôn TT, xã VT, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa (có mặt);

6. Ông Nguyễn Đức H – sinh năm 1983; Địa chỉ: A5.3 Chung cư BP, xã VH, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt);

7. Ông Trần Đình Nh – sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn 4, xã DP, huyện DK, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt);

**Người làm chứng:*

1. Ông Huỳnh Văn Ph - Sinh năm 1973

Địa chỉ: thôn VT 1, xã CPT, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt);

2. Bà Võ Thị Kim T, sinh năm 1977

Địa chỉ: thôn VT 1, xã CPT, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 06/4/2023, Nguyễn Thanh H, Đồng Hữu V và Nguyễn Tuấn A đến quán nước giải khát của bà Nguyễn Thị H, trú: thôn VT 1, xã CPT, huyện CL để uống nước. Do có tính thắng thua nên H vào gặp bà H mượn chén, đĩa nhựa của bà H và lấy 04 con vị hình tròn do Tuấn A cắt ra cắt ra trước đó từ quân bài tây đem đến bàn uống nước được đặt ở khu vực trước sân của quán để cùng Tuấn A, V đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa được thua bằng tiền. Lúc này, Võ Đức Q (con bà H) ở nhà bên cạnh nghe H hỏi mượn chén, đĩa biết là chơi đánh bạc nên đi qua nhà bà H để cùng tham gia. Khi chơi, H là người trực tiếp cầm chén, đĩa xóc và quy định hướng Tây (bên phải H) là chắn, hướng Đông (bên trái H) là lẻ để Q, Tuấn A, V đặt cược. Một lúc sau, Nguyễn Thạch X, Trần Quốc T, Đinh Văn N, Nguyễn Quốc V điều khiển xe mô tô đến quán uống nước thấy có sòng bạc nên vào tham gia chơi đánh bạc cùng những người trên. Đánh được một lúc, H nghỉ đi về thì X vào thay H cầm chén, đĩa xóc. Một lúc sau, Lê Thị Xuân H và Ngô Trung Đ đi ngang qua quán cũng ghé vào tham gia chơi đánh bạc.

Trong quá trình chơi, Q thu của H, V, T, N và H mỗi người 20.000 đồng đưa cho bà H do mượn địa điểm quán nước của bà H để đánh bạc. Khi chơi, những con bạc không quy định cụ thể người làm cái mà tùy theo ván nếu ai muốn thắng thua với những người chơi còn lại thì có quyền mở chén, với tỷ lệ thắng thua 1:1.

Khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, khi những người trên đang đánh bạc thì cơ quan Công an đến kiểm tra, phát hiện giữ lại và đưa về trụ sở để làm việc. Tạm giữ trên chiếu bạc số tiền 1.950.000 đồng; số tiền trong người của các đối tượng dùng vào việc đánh bạc

7.770.000 đồng; 01 bộ chén, đĩa nhựa; 01 khăn vải màu xanh, kích thước 0,75x1,3m; 04 con vị tròn của quân bài chuẩn; 01 bàn mặt đá; 10 ghế nhựa, màu đỏ.

Tính từ khi tham gia đánh bạc đến khi Công an kiểm tra phát hiện thì Q sử dụng số tiền 350.000 đồng để đánh bạc và không thắng, thua; V sử dụng số tiền 4.920.000 đồng và không thắng, thua; Tuấn A sử dụng số tiền 2.200.000 đồng nhưng thua 800.000 đồng; X sử dụng số tiền 470.000 đồng nhưng thua 350.000 đồng; V sử dụng số tiền 200.000 đồng và thua hết; T sử dụng số tiền 1.020.000 đồng và thắng được 150.000 đồng (sử dụng tiền thắng mua vé số kiến thiết hết); N sử dụng số tiền 320.000 đồng và không thắng, thua; Đ sử dụng số tiền 1.000.000 đồng nhưng thua 50.000 đồng; H sử dụng số tiền 820.000 đồng nhưng thua 100.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Võ Đức Q, Nguyễn Tuấn A, Đồng Hữu V, Nguyễn Thạch X, Trần Quốc T, Đinh Văn N, Nguyễn Quốc V, Lê Thị Xuân H, Ngô Trung Đ, Nguyễn Thị H đều khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên; Riêng Nguyễn Thanh H bỏ trốn, không có mặt tại địa phương.

Tại bản cáo trạng số: 49/CT-VKSCL ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm truy tố các bị cáo Võ Đức Q, Nguyễn Tuấn A, Đồng Hữu V, Nguyễn Thạch X, Trần Quốc T, Đinh Văn N, Nguyễn Quốc V, Lê Thị Xuân H và Ngô Trung Đ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Võ Đức Q, Nguyễn Tuấn A, Đồng Hữu V, Nguyễn Thạch X, Trần Quốc T, Đinh Văn N, Nguyễn Quốc V, Lê Thị Xuân H và Ngô Trung Đ phạm tội “Đánh bạc” và áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự tuyên phạt các bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Đối với Nguyễn Thanh H: Chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến hành vi đánh bạc; quá trình điều tra Cơ quan điều tra chưa làm việc được với H và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Sòng bạc mà các đối tượng tham gia là sòng bạc mở; H đã bỏ về trước và các đối tượng ra vào thường xuyên (không ổn định) nên để xác định được chính xác về số tiền chới xóc đĩa được thua bằng tiền từ 05 triệu đồng trở lên tại thời điểm H tham gia đánh bạc là chưa có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với H. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Cam Lâm tiếp tục truy tìm, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị H mặc dù có hành vi sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu, quản lý của mình chứa chấp việc đánh bạc nhưng số lượng người tham gia đánh bạc vào cùng thời điểm luôn dưới 10 người và bản thân H chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến hành vi đánh bạc nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự. Công an huyện Cam Lâm đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Thị H.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Vision, số máy: JF 33E0016429, số khung: RLHF 3304CY016403, gắn biển số 79N2 - 340.36: Qua xác minh thì xe mô tô có biển số 79N1 - 228.83 là tài sản của ông Trần Đình Nh, sinh năm 1978, trú tại Thôn 4, xã DP, huyện DK bị mất trộm vào khoảng tháng 5/2015 tại khu vực chợ Diên An, Diên Khánh; Biển số

xe 79N2-340.36 là của xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ đen, số máy E3X9E188866, số khung: RLCUE3210HY074013 do Võ Thị Bích Th, sinh 2000, trú Tổ 14, thôn TT, xã VT, thành phố NT làm chủ sở hữu và bị mất trộm vào ngày 09/02/2021 tại khu vực Vĩnh Diêm Trung, xã Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Cam Lâm đã chuyển tài liệu, vật chứng có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Diên Khánh và Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Nha Trang để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Kawasaki, màu sơn tím, biển số 79N5-0289, số máy AN090GEA02688, số khung: AN090GA02688: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Cam Lâm đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên đã ra thông báo truy tìm và tiếp tục tạm giữ để xác minh, làm rõ.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ chén, đĩa nhựa có hoa văn màu đỏ; 01 khăn vải màu xanh, kích thước 0,75 x 1,3m; 04 con vị tròn của quân bài chuồn; 01 bàn mặt đá; 10 ghế nhựa màu đỏ;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Tiền Việt Nam đồng (là vật chứng của vụ án): 9.820.000 đồng, cụ thể:

+ Tiền trên chiếu bạc: 1.950.000 đồng;

+ Tiền trong người của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc: 7.770.000 đồng, cụ thể: Võ Đức Q 200.000 đồng; Nguyễn Tuấn A 1.000.000 đồng; Đồng Hữu V 4.700.000 đồng; Nguyễn Thạch X 20.000 đồng; Trần Quốc T 500.000 đồng; Đinh Văn N 200.000 đồng; Lê Thị Xuân H 600.000 đồng; Ngô Trung Đ 550.000 đồng.

+ Tiền do bà Nguyễn Thị H giao nộp: 100.000 đồng.

- Trả lại Tiền bị tạm giữ (trong người các bị cáo không dùng vào việc đánh bạc): 14.530.000 đồng, cụ thể: Võ Đức Q 4.910.000 đồng; Ngô Trung Đ 7.600.000 đồng; Đinh Văn N 2.020.000 đồng;

(Tất cả số tiền đã nộp vào Kho bạc Nhà nước huyện Cam Lâm)

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh Văn N, Nguyễn Huy C, Nguyễn Đức H, Trần Đình Nh vắng mặt; Người làm chứng Huỳnh Văn Ph, Võ Thị Kim T vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cam Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Võ Đức Q và đồng phạm đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ căn cứ để xác định như sau: Khoảng 08 giờ ngày 06/4/2023, tại quán nước giải khát của bà Nguyễn Thị H ở thôn VT 1, xã CPT, huyện CL, Võ Đức Q, Nguyễn Tuấn A, Đồng Hữu V, Nguyễn Thạch X, Trần Quốc T, Đinh Văn N, Nguyễn Quốc V, Lê Thị Xuân H, Ngô Trung Đ đã cùng nhau đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa được thua bằng tiền. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi tất cả đang đánh bạc thì bị cơ quan Công an đến kiểm tra, phát hiện trên chiếu bạc số tiền 1.950.000 đồng và số tiền trong người của các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 7.770.000 đồng. Vì vậy, hành vi của các bị cáo Võ Đức Q và đồng phạm đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó bản cáo trạng số: 49/CT – VKSCL ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm đã truy tố các bị cáo Võ Đức Q và đồng phạm về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo đều nhận thức được việc đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa được ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng do bản tính ăn thua, các bị cáo vẫn bất chấp sự trừng phạt của pháp luật để thực hiện hành vi của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, làm cho trật tự an toàn xã hội ở địa phương càng trở nên phức tạp, tệ nạn xã hội gia tăng, gây hoang mang bất bình trong quần chúng nhân dân. Hội đồng xét xử xem xét cần phải có mức án thật nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét vai trò thực hiện tội phạm của từng bị cáo thì thấy rằng đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này các bị cáo đều có vai trò như nhau nên khi xét xử cần có hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều là nhân dân lao động, trình độ nhận thức về pháp luật hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội các bị cáo biết ăn năn hối cải, khai báo thành khẩn. Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đồng thời, định lượng và tính chất mức độ ăn thua trong từng ván không lớn. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát áp dụng các điểm điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Võ Đức Q, Nguyễn Tuấn A, Đồng Hữu V, Nguyễn Thạch X, Trần Quốc T, Đinh Văn N, Nguyễn Quốc V, Lê Thị Xuân H, Ngô Trung Đ. Và xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng tối đa của hình phạt và phù hợp với chính sách nhân đạo pháp luật hình sự của Nhà nước ta.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 bộ chén, đĩa nhựa có hoa văn màu đỏ; 01 khăn vải màu xanh, kích thước 0,75 x 1,3m; 04con vị tròn của quân bài chuồn; 01 bàn mặt đá; 10 ghế nhựa màu đỏ là công cụ

phạm tội nên Hội đồng xét xử thấy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với Tiền Việt Nam đồng (là vật chứng của vụ án): 9.820.000 đồng, cụ thể:

+ Tiền trên chiếu bạc: 1.950.000 đồng;

+ Tiền trong người của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc: 7.770.000 đồng, cụ thể: Võ Đức Q 200.000 đồng; Nguyễn Tuấn A 1.000.000 đồng; Đồng Hữu V 4.700.000 đồng; Nguyễn Thạch X 20.000 đồng; Trần Quốc T 500.000 đồng; Đinh Văn N 200.000 đồng; Lê Thị Xuân H 600.000 đồng; Ngô Trung Đ 550.000 đồng.

+ Tiền do bà Nguyễn Thị H giao nộp: 100.000 đồng.

Đây là tiền bạc do phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền bị tạm giữ (trong người các bị cáo không dùng vào việc đánh bạc): 14.530.000 đồng, cụ thể: Võ Đức Q 4.910.000 đồng; Ngô Trung Đ 7.600.000 đồng; Đinh Văn N 2.020.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy cần trả lại cho các bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với các bị cáo Võ Đức Q, Nguyễn Tuấn A, Đồng Hữu V, Nguyễn Thạch X, Trần Quốc T, Đinh Văn N, Nguyễn Quốc V, Lê Thị Xuân H, Ngô Trung Đ;

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Võ Đức Q (tên gọi khác Tèo) **06 (sáu) tháng tù** về tội “Đánh bạc” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Võ Đức Q cho Ủy ban nhân dân xã Cam Phước Tây, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo Quang thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A **07 (bảy) tháng tù** về tội “Đánh bạc” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Tuấn A cho Ủy ban nhân dân xã Cam Phước Tây, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo Anh thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

- Xử phạt bị cáo Đồng Hữu V **09 (chín) tháng tù** về tội “*Đánh bạc*” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*mười tám*) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đồng Hữu V cho Ủy ban nhân dân xã Cam Phước Tây, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo Vinh thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thạch X (tên gọi khác Lỗi) **06 (sáu) tháng tù** về tội “*Đánh bạc*” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (*mười hai*) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Thạch X cho Ủy ban nhân dân xã Cam Phước Tây, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo Xuyên thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

- Xử phạt bị cáo Trần Quốc T (tên gọi khác Xệ) **06 (sáu) tháng tù** về tội “*Đánh bạc*” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (*mười hai*) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Quốc T cho Ủy ban nhân dân xã Cam Phước Tây, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo Tú thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Xuân H **06 (sáu) tháng tù** về tội “*Đánh bạc*” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (*mười hai*) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Thị Xuân H cho Ủy ban nhân dân xã Cam Phước Tây, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo Hương thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V (tên gọi khác Lé) **06 (sáu) tháng tù** về tội “*Đánh bạc*” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (*mười hai*) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Quốc V cho Ủy ban nhân dân xã Cam Phước Tây, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo Việt thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn N **06 (sáu) tháng tù** về tội “*Đánh bạc*” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (*mười hai*) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đinh Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Cam Phước Tây, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời

gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo Nam thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

- Xử phạt bị cáo Ngô Trung Đ(tên gọi khác Tốp) **06 (sáu) tháng tù** về tội “*Đánh bạc*” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (*mười hai*) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Ngô Trung Đ cho Ủy ban nhân dân xã Cam Phước Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo Đạo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ chén, đĩa nhựa có hoa văn màu đỏ; 01 khăn vải màu xanh, kích thước 0,75 x 1,3m; 04 con vị tròn của quân bài chuồn; 01 bàn mặt đá; 10 ghế nhựa màu đỏ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/11/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lâm và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm.

2.2. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền: 9.820.000 đồng (là vật chứng của vụ án), cụ thể:

+ Tiền trên chiếu bạc: 1.950.000 đồng;

+ Tiền trong người của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc: 7.770.000 đồng, cụ thể: Võ Đức Q 200.000 đồng; Nguyễn Tuấn A 1.000.000 đồng; Đồng Hữu V 4.700.000 đồng; Nguyễn Thạch X 20.000 đồng; Trần Quốc T 500.000 đồng; Đinh Văn N 200.000 đồng; Lê Thị Xuân H 600.000 đồng; Ngô Trung Đ 550.000 đồng.

+ Tiền do bà Nguyễn Thị H giao nộp: 100.000 đồng

Cơ quan điều tra đã thu giữ và nộp vào Kho bạc Nhà nước. (Theo giấy nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước ngày 11/10/2023)

2.3. Trả lại cho các bị cáo số tiền: 14.530.000 đồng (trong người các bị cáo không dùng vào việc đánh bạc), cụ thể: Võ Đức Q 4.910.000 đồng; Ngô Trung Đ 7.600.000 đồng; Đinh Văn N 2.020.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu giữ và nộp vào Kho bạc Nhà nước. (Theo giấy nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước ngày 11/10/2023)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Võ Đức Q, Nguyễn Tuấn A, Đồng Hữu V, Nguyễn Thạch X, Trần Quốc T, Đinh Văn N, Nguyễn Quốc V, Lê Thị Xuân H và Ngô Trung Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Công an huyện Cam Lâm;
- THADS huyện Cam Lâm;
- Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu AV, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Thành

